

## CẢM HỨNG VỀ CÁI "TÔI" VÀ KIỂU BỘC LỘ CÁI "TÔI" THỊ DÂN TRONG THƠ TÚ XƯƠNG

ĐOÀN HỒNG NGUYỄN\*

Cái "tôi" trong thơ Tú Xương là cái "tôi" thức tỉnh ý thức cá nhân. Sự thức tỉnh ý thức cá nhân của nhà nho thị dân Tú Xương thể hiện rõ qua việc cái "tôi" trở thành một đề tài. Với kiểu bộc lộ cái tôi bản ngã thị dân, Tú Xương đã hoàn toàn thoát ra khỏi qui phạm tỏ lòng, nói chí của thơ nhà Nho, vượt lên khỏi những khuôn sáo trong cách thể hiện con người, tạo nên một kiểu hình mới về con người cá nhân bản ngã.

\*

\* \* \*

1.1. Trong "Tuỳ viên thi thoại", Viên Mai đã cho rằng : "Làm người thì không nên có cái tôi" (vì nhân, bất khả dĩ hữu ngã); nhưng đồng thời ông lại khẳng định : "Làm thơ không thể không có cái tôi. Không có cái tôi thì dễ mắc cái tệ cốp nhật phô diễn." (Tác thi, bất khả dĩ vô ngã, vô ngã, tác phiêu tập phụ diễn chi tệ đại).<sup>(1)</sup>

Khi bàn về "Mối quan hệ giữa cái tôi nhà nho và thực tại trong văn chương cổ" nhà nghiên cứu Trần Nho Thìn cho rằng: "Cái tôi là hình tượng tác giả trong tác phẩm, là sự diễn tả, giải bày thế giới tư tưởng, tình cảm riêng tư thâm kín của tác giả. Nhìn từ góc độ phản ánh luận thì cái tôi lại là đối tượng phản ánh của bản thân nhà thơ, là kết quả của sự tự ý thức, tự đánh giá, tự miêu tả (có nhà nghiên cứu gọi là tự họa) của nhà thơ."<sup>(2)</sup>

1.2. Khác với cái tôi trong thơ Nguyễn Khuyến, cái tôi trong thơ Nguyễn Công Trứ; cái tôi cá nhân ý thức của Tú Xương mang đậm tính chất thị dân.<sup>(3)</sup>

Sự biểu hiện cái tôi trong thơ Tú Xương tuy có được chú ý và rất được đề cao "Một tính cách mới mẻ khác trong văn chương Tú Xương là đem tung lên giấy một cái tôi trần trụi. Tú Xương không phải là người đầu tiên đưa cái tôi vào văn chương. Ngọc Hân Công chúa, Nguyễn Công Trứ, Hồ Xuân Hương... cũng đã dùng văn chương để nói lên cái tôi của họ một cách khá táo bạo. Nhưng chưa có ai có cái táo bạo như cái táo bạo của Tú Xương...".<sup>(4)</sup> Tuy vậy, cái tôi trong thơ Tú Xương chỉ mới được xem xét như là "một điển hình nghệ thuật",<sup>(5)</sup> còn thì trong phần lớn các bài

---

\* Tiến sĩ, Trường Cao đẳng Sư phạm Cần Thơ.

viết và công trình nghiên cứu về Tú Xương, những ý kiến tiếp nhận về sự bộc lộ cái tôi trong thơ Tú Xương mới dừng lại ở mức độ phát hiện nêu vấn đề hơn là nghiên cứu sự biểu hiện của cái tôi trong chính thể hệ thống với toàn bộ sáng tác của Tú Xương cũng như trong tiến trình phát triển của tư duy thơ dân tộc. Cái tôi trong thơ Tú Xương chưa được xem xét như là một đề tài văn học, một sự bộc lộ cái bản ngã đầy độc đáo của Tú Xương so với qui phạm cách điệu hoá và cao nhã hoá của văn chương thời trung đại. Chính sự bất cập này đã làm cho nét độc đáo của thơ Tú Xương cũng như vị trí và vai trò của Tú Xương trong tiến trình hiện đại hoá thơ ca Việt Nam với kiểu bộc lộ cái tôi chưa được nhìn nhận một cách đầy đủ.

2.1. Các nhà Nho nhìn thế giới bằng con mắt đạo lí, tìm ý nghĩa đạo lí qua mỗi hiện tượng. Trong cảm quan của các nhà Nho: "phong cảnh là núi sống, núi là sự yên lặng, vững chãi, sông là sự lưu chuyển không ngừng; mặt trăng là sự tròn khuyết, sự thịnh suy; bốn mùa là sự đổi thay... xã hội không còn là cuộc sống mà là nhân luân, là trật tự, là nhân tình thế thái. Con người chỉ là hình mẫu về đạo đức theo luân thường."<sup>(6)</sup>

"Thế gian biến cải vũng nên đồi,  
Mặn lạt, chua cay lẫn ngọt bùi."

(Bài không đề số 71 - Nguyễn Bình Khiêm)

"Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,  
Một tiếng trên không ngỗng nước nào."

(Thu vịnh - Nguyễn Khuyến)

Qui phạm cảm hứng về con người và thế giới khách quan này đã chi phối sâu sắc sự bộc lộ cái tôi của các nhà Nho, khiến cho sự bộc lộ cảm hứng của chủ thể trữ tình luôn bị đóng khung trong khuôn khổ đạo lí, không còn là sự "bộc bạch cái tôi cảm xúc mà bộc bạch cái ta đạo lí (ngôn chí)".<sup>(7)</sup> Qui phạm cảm hứng về con người và thế giới khách quan này ít nhiều đã "qui phạm hoá" việc bộc lộ cái tôi của các nhà nho. Do vậy mà, khi bộc lộ cái tôi "cha ông ta thường giấu "cái tôi" trong thơ ngoài tạo vật với thi pháp "thi tại ngôn ngoại"<sup>(8)</sup>. Vì lẽ đó mà, khi làm thơ ngâm vịnh thiên nhiên, các nhà Nho thường không chú ý vẽ cảnh thiên nhiên mà chỉ cố khắc họa lòng mình. Cảnh thu của Nguyễn Khuyến thật sinh động qua chùm thơ Thu (Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm). Nổi bật lên trên bức tranh thu ấy là nỗi niềm u uất của một kẻ sĩ đau đáu với thời cuộc được bộc bạch qua đáng vẻ "tựa gối ôm cần" và qua "nỗi thẹn với ông Đào".

2.2. Tú Xương nhìn thấy cảnh sinh hoạt dân dã êm đềm, bình dị, khung cảnh gia đình ấm no, hạnh phúc qua hình ảnh:

"Nhà gỗ nằm gian lợp lá gồi,  
Trông giòng sông Vị tựa non Côi."

Đầu nhà khanh khách vào làm tổ,  
Nhìn thấy chim con nó há mồi."

(Mừng chú làm nhà)

Tú Xương đã nhìn nhận những biến đổi ở đất Vị Hoàng bằng cảm nhận thế sự:

"Trời kia xui khiến sông nên bãi,  
Ai khéo xoay ra phố nửa làng." (Vị Hoàng hoài cổ)

và bằng cái nhìn đạo lí:

"Nhà kia lỗi phép, con khinh bố,  
Mụ nọ chanh chua, vợ chửi chồng.  
Keo cú, người đầu như cứt sắt,  
Tham lam, chuyện thỏ những hơi đồng.  
Bác Nam hỏi khắp người bao tỉnh,  
Có đất nào như đất ấy không?" (Than đời)

Những sự vật luôn được thể hiện thông qua sự cảm nhận và ý thức khắc họa đối tượng của cái tôi nhà thơ. Nhà thơ "vẽ" một cách chân thật lòng mình trước cảnh vật đổi dời, nhưng cũng "vẽ" một cách chi tiết và sinh động mọi đường nét của cảnh vật, của đối tượng được miêu tả. Cảnh vật tồn tại trong thơ Tú Xương như là một khách thể độc lập với chủ thể trữ tình. Chính vì có sự độc lập giữa chủ thể trữ tình và khách thể trữ tình mà mới có sự đồng tồn tại một cách độc đáo của con sông thực tại "kia" và con sông tâm tưởng này - qua từ chỉ thời gian "rày", nhờ đó mà có được cái cảnh tượng lố nhố "Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai" của con sông "kia" trong cảnh "sông lấp", và vì thế mới có sự đồng tồn tại của "tiếng ếch" và "tiếng gọi đờ".

Giấu mình vào thiên nhiên, cảnh vật các nhà Nho luôn lẩn tránh cuộc sống trần tục đầy bụi bặm của chốn thị thành mà tìm đến "cội cây", tìm nơi "bóng mát" để "ngâm thơ nhàn" và để "nhìn xem phú quý tựa chiêm bao". Không giấu mình vào cảnh vật, Tú Xương chường mình ra giữa chốn đô thị đầy tục luy để "ngắt ngưỡng", để "quắc mắt khinh đời", để khi "rối rã buồn tình" thì xuống "Hàng Thao đập ngón châu". Không giấu mình vào thiên nhiên nên Tú Xương không hay làm thơ để vịnh thiên nhiên theo cảm hứng tức cảnh ngụ tình và trong quan niệm "nhất thể" với thiên nhiên. Không lánh đục về trong xa lánh chốn thị thành nên Tú Xương đã tập trung miêu tả cảnh vật, con người chốn thị thành để vừa cười người, cười đời và vừa tự giễu cợt vừa tự khẳng định bản ngã. Kiểu bộc lộ cái tôi trữ tình của Tú Xương, do vậy, đã có sự khác biệt so với "Cái tôi cô đơn, cái tôi tách khỏi cuộc sống xã hội, cái tôi hướng đến đất trời, vũ trụ để suy nghĩ, băn khoăn, hoặc cái tôi đứng bên ngoài, bên trên cuộc sống của nhân dân...của cái tôi nhà Nho trong mối quan hệ với môi trường xung quanh".<sup>(9)</sup>

2.3. Thơ Tú Xương không có kiểu bộc lộ cái tôi tài tình tự nhiệm:

"Vũ trụ giai ngô phận sự,  
 Chẳng công danh chi đứng giữa trần hoàn.  
 Chí tang bồng hẹn với giang san,  
 Đường trung hiếu, chữ quân thân là gánh vác."

(**Nợ tang bồng** - Nguyễn Công Trứ)

Thơ Tú Xương cũng không có kiểu bộc lộ cái tôi tài tình phóng túng kiểu "hàn nho phong vị" của Nguyễn Công Trứ, hay kiểu "tài tử đa cùng" của Cao Bá Quát - những cái tôi tuy nhuộm màu phần chí nhưng tựu trung vẫn là cái tôi ẩn nhẫn chờ thời của những anh hùng vị ngộ. Tuy cũng nói "Bực chẳng nhẽ anh hùng khi vị ngộ" (**Đánh tổ tôm**) và cũng mang vẻ ẩn nhẫn chờ thời "Chờ khi chờ đến tay mình" (**Ngẫu chiếm**) nhưng là kiểu "đứng đỉnh ngời xe" (**Chú Mán**) ngoài vòng cương tỏa của thị dân, nên cái tôi của Tú Xương lắm khi đầy táo bạo "toan lên bán cả trời" (**Tự trào II**). Cái tôi tài tình của nhà Nho xưa được bộc lộ chủ yếu trong ý thức hướng về với đất trời hơn là gắn với hoạt động xã hội. Do vậy mà các nhà nho tài tử đã bộc lộ cái tôi tài tình :

"Trong vũ trụ đã đành phận sự,  
 Phải có danh mà đối với núi sông.  
 Đi không chẳng lẽ về không !"

(**Chí nam nhi** - Nguyễn Công Trứ)

Tú Xương cũng từng bộc lộ cái tôi tài tình như thế :

"Cực nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt tình hoài;  
 Tới thế thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt" (**Tết dán câu đối**)  
 và: " Giang hồ cho biết bạn tương tri" (**Tự đắc**)

Nhưng chủ yếu cái tôi hướng ngã của Tú Xương vẫn gắn chặt với "Viễn Lai, Tràng Lạc" và với "Hàng Thao, Phố Giấy", với "chợ Rồng, chợ Bến", nghĩa là với đất Vị Xuyên, với chốn thị thành.

Cái tôi nhà Nho còn được bộc lộ qua ý thức về vai trò và trách nhiệm đối với xã hội. Nhà Nho phong kiến luôn tự nhận lấy trách nhiệm cao cả "vũ trụ chức phận nội" (**Gánh trung hiếu** - Nguyễn Công Trứ) nên khi đạo trung hiếu chưa tròn họ luôn tự cảm thấy hổ thẹn "cúi trông hổ đất, ngửa trông thẹn trời" (Nguyễn Khuyến). Cũng đầy ý thức trách nhiệm như các nhà Nho phong kiến trước "cảnh nước nhà"; cũng cảm thấy bức bối vì mãi phải "Giương mắt trông chi buổi bạc tình" (**Đau mắt**); cũng cảm cảnh "Trên ghế bà đầm ngoi đít vịt, Dưới sân ông Cử ngồng đầu rồng" (**Giễu người thi đỗ**) và cảnh "Hai mái trống toang dành chịu dột" (**Hà Nam tức sự**)... nhưng cái tôi nhà thơ của Tú Xương trước những vấn đề xã hội không tách ra khỏi cuộc sống

xã hội để quan sát và trở thành là cái tôi suy nghĩ và không "độc lập cao độ đối với xã hội và luôn đặt bản thân vào bối cảnh thiên nhiên"<sup>(10)</sup> như cái tôi của nhà Nho phong kiến, mà trái lại, cái tôi ấy luôn gắn bó thiết tha với cuộc đời "Sống lâu lâu để làm gì nhỉ, - Lâu để mà xem cuộc chuyển vần"(Tự trào I), luôn trần trở trước những biến đổi của cuộc sống, trần trở trước cảnh "phố phường tiếp giáp với bờ sông" và "phố nửa làng". Hòa nhập với cuộc sống xã hội nên cái tôi nhà thơ luôn đau đáu chờ đợi một "cuộc chuyển vần". Là cái tôi cô độc trước sự đời "Ngao ngán tình chung cơn gió thoảng, - Nhạt nhèo quang cảnh bóng trăng suông" (**Đêm buồn**) cái tôi ấy có giận lẫy "Ngủ quách sự đời thấy kẻ thức" (**Đêm buồn**) và "Thiên hạ có khi đang ngủ cả, - Việc gì mà thức một mình ta" (**Chợt giác**) nhưng trong nỗi hờn tủi ấy là một nỗi thiết tha với cuộc đời "Nào ai là kẻ tìm ta đó, - Đốt đuốc mà soi kẻ lẩn nhà" (**Đêm dài**). Thiết tha nhưng cái tôi ấy cũng chỉ biết dành tự dằn vặt bản thân kềm cõi, vô dụng trước cuộc thế đảo điên "Tình cảnh nhà ai nông nỗi ấy, - Quạt mo phe phẩy một mình tôi" (**Đại hạn**).

Tuy có lúc cũng cô độc trong những "Đêm dài", "Đêm buồn", trong những lúc "Chợt giác" và cũng hướng nỗi niềm tâm sự với "người xa cách núi sông" như cái tôi của các nhà Nho phong kiến, nhưng cái tôi trách nhiệm của nhà Nho thị dân Tú Xương không như các nhà Nho phong kiến luôn hướng vào khuôn khổ đạo lí, vào đạo trung hiếu mà nỗi niềm là trần trở trong ý thức "công dân". Cái tôi trách nhiệm của nhà Nho thị dân Tú Xương hướng ý thức trách nhiệm vào trong quan hệ vợ chồng, trong nỗi dằn vặt "hờ hững cũng như không" với vợ, trong ý thức vợ chồng ân tình sâu nặng:

"Thôi thôi !  
 Chết quách yên mồ,  
 Sống càng nặng nợ.  
 Chữ nhất phẩm, ân vua vinh tử, ngày khác sẽ hay;  
 Duyên trăm năm, ông nguyệt xe tơ, kiếp này đã lỡ.  
 Minh đi tu cho thành Tiên, thành Phật; để dong chơi Lãng Uyển, Bồng Hồ;  
 Tớ nuôi con cho có rể, có dâu, để trọn vẹn đạo chồng, nghĩa vợ"  
 (Văn tế sống vợ)

Hình tượng cái tôi đậm nét nhất trong thơ Tú Xương là hình tượng cái tôi qua chân dung tự họa và qua giọng điệu xưng danh và qua kiểu tự bộc lộ bản ngã. Cái tôi của Tú Xương được khắc họa một cách đậm nét qua hệ thống chân dung tự họa từ mọi góc cạnh và qua cách cái tôi tự xưng danh tính và lai lịch:

+ "Vị Xuyên có Tú Xương  
 Dở dở lại ương ương." (Ngẫu vịnh)

- + "Ở phố Hàng Nâu có phổng sành,  
Mắt thì lơ lác, mặt thì xanh." (Tự vịnh)
- + "Râu rậm như chổi,  
Đầu to tầy giành" (Phú thầy đồ dạy học)
- + "Quanh năm phong vận, áo hàng tàu, khăn nhiều tím, ô lục soạn xanh;  
Ra phố sênh sang, quần tố nữ, bút tất tơ, giày Gia Định bóng."

(Phú hồng thi)

Nét riêng của cái tôi trong thơ Tú Xương không chỉ được tạo nên bởi một hệ thống chân dung tự họa qua giọng điệu giễu cợt mà còn được khắc họa bởi bút pháp đặc tả "dị dạng hoá" và đặc biệt là bởi cảm hứng "vô hạnh hóa" cái tôi.

- + "Cao lâu thường ăn quýt,  
Thổ đi lại chơi lường." (Ngẫu vịnh)
- + "Bài bạc kiệu cờ cao nhất xứ,  
Rượu chè trai gái đủ tam khoanh." (Tự vịnh)
- + "Đốt chẳng đốt nào,  
Chữ hay chữ lỏng.  
Nghiện chè, nghiện rượu, nghiện cả cao lâu;  
Hay hát, hay chơi, hay nghề xuống lỏng." (Phú hồng thi)
- + "Cũng nhiều lúc chơi liều chơi linh, tứ đóm tam khoanh"

(Phú thầy đồ dạy học)

Xưng danh và tự họa, tự bôi xấu bản thân trong giọng điệu đầy vẻ giễu cợt, cái tôi ấy đã tự giễu mình và tự đối lập với những chuẩn mực đạo đức phong kiến. Tự giễu cợt mình là kém cỏi là vô hạnh nên Tú Xương không ngần ngại bộc lộ với những ham muốn :

"Một trà một rượu một đàn bà,  
Ba cái lãng nhăng nó quấy ta.  
Chừa được cái nào hay cái ấy,  
Có chãng chừa rượu với chừa trà." (Chừa...)

Tuy đã số toẹt mọi chuẩn mực Đức - Tài theo lí tưởng Nho giáo phong kiến nhưng cái tôi hướng ngã ấy vẫn chừng mực và kín đáo khi bộc lộ những khoái cảm nhục cảm, một sự bộc lộ cảm hứng trước cái "tục luy" vừa kín đáo vừa hóm hỉnh ít nhiều có nét gần gũi với kiểu bộc lộ của nhà Nho Nguyễn Khuyến trong các bài: **Bên cô tiểu nữ ngày, Đề ảnh tố nữ, Gái rửa bờ sông...**

- + "Người xinh cái tỉnh tình tình cũng...  
Một bút một thêm một điểm tình !"

(Đề ảnh tố nữ)

+ “Cá khe lắng kệ đầu hi hóp  
 Chim núi nghe kinh cổ gặt gù.  
 Nhấn bảo chúng sinh như muốn độ,  
 Sẽ qui, sẽ niệm, sẽ “nam mô!””

(Bốn cô tiểu nữ ngày)

Điều này khác hẳn với cách bộc cảm hứng cổ xuý nhục cảm của cái tôi hành lạc vẫn thường thấy ở nhà Nho tài tử Nguyễn Công Trứ :

“ Thú tiêu sấu rượu rót thơ đề,  
 Có yến yến hưởng hưởng mới thú.  
 Khi đắc ý mắt đi mày lại” (Tài tình)

“Nhà Nho không ngại nhận mình là bất tài, nhưng đặc biệt sợ hãi khi bị coi là “vô hạnh”.”<sup>(11)</sup> Để cho cái tôi tự xưng danh và tự phô trương tính hạnh, phô trương cái vô hạnh và tự giễu cợt cái tính hạnh xấu xa, Tú Xương đã hoàn toàn bước ra khỏi kiểu tổ lòng, nói chí mang tính truyền thống của nhà Nho.

3. Tóm lại, cái “tôi” trong thơ Tú Xương là cái “tôi” thức tỉnh ý thức cá nhân. Sự thức tỉnh ý thức cá nhân của nhà nho thị dân Tú Xương thể hiện rõ qua việc “cái tôi” trở thành một đề tài. Với đề tài “cái tôi” thị dân, thơ Tú Xương đã bứt phá ra khỏi qui phạm của hệ đề tài thơ trung đại với “cảm, thuật, hoài, tặng, đề, tán, tiễn, tống, biệt, hứng, vịnh, ngâm, tức, điệu, vãn...” thoát khỏi khuôn khổ “thi dĩ ngôn chí”, thoát khỏi khuôn khổ thơ “ngôn hoài” mang đậm chất thù phụng.

Ý thức bản ngã của cái tôi trong thơ Tú Xương khác lạ so với cái tôi của các nhà Nho phong kiến. Cái tôi trong thơ Tú Xương vừa là cái tôi tự phủ định vừa là cái tôi tự khẳng định như vẫn thường thấy qua kiểu hình cái tôi của các nhà Nho. Những khi tự phủ định cũng như lúc tự khẳng định, cái tôi của Tú Xương không hề che giấu bản ngã, hoàn toàn trong ý thức hướng ngã, không chịu sự chi phối trong bất kì khuôn khổ, chuẩn mực nào. Với kiểu bộc lộ cái tôi hướng ngã, Tú Xương đã hoàn toàn thoát ra khỏi qui phạm tổ lòng, nói chí của thơ nhà Nho, vượt lên khỏi những khuôn sáo trong cách thể hiện con người, tạo nên một kiểu hình mới về con người cá nhân bản ngã. Do vậy không phải đợi mãi đến cái “Ngày thứ nhất - ai biết đích ngày nào -” theo như Hoài Thanh mới có “chữ tôi xuất hiện trên văn đàn Việt Nam...mang theo quan niệm chưa từng thấy ở xứ này: quan niệm cá nhân.”<sup>(12)</sup> mà ngay từ trong thơ của Tú Xương cái tôi cá nhân đã xuất hiện với đầy đủ ý nghĩa của cái “chữ tôi”, đành rằng cái tôi “chữ tôi” ấy vẫn còn được chuyển tải bằng hình thức cũ nên khó phát hiện và vì vậy mà nó chưa được nhìn nhận đầy đủ và đúng mức.

(Kỉ niệm ngày giỗ lần thứ 96 của Tú Xương 29.01.1907 - 29.01.2003)

**Chú thích:**

- (1) Khâu Chấn Thanh (2001), *Lí luận văn học nghệ thuật cổ điển Trung Quốc*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 143.
- (2) Trần Nho Thìn (1994), "Mối quan hệ giữa cái tôi nhà nho và thực tại trong văn chương cổ", *Tạp chí Văn học* (2), tr. 33.
- (3) Về tính chất thị dân trong thơ Tú Xương xin xem thêm :
  - Đoàn Hồng Nguyên (2000), "Kiểu "ngôn chí" thi dân trong thơ nhà Nho của Tú Xương", *Tạp chí Khoa học ĐHSPTpHCM* (24), tr. 72 - 76.
  - Đoàn Hồng nguyên (2001), "Nét riêng của Tú Xương trong văn chương Hát nói", *Tạp chí Văn học* (3), tr. 53 - 62.
  - Đoàn Hồng Nguyên (2001), "Thơ Tú Xương với kiểu tự trào thị dân", trong sách *Trần Tế Xương về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 354 - 360.
- (4) Thanh Lăng (1959), *Biểu nhất lâm văn học cận đại*, Nxb Tự do, Sài Gòn, tr. 170.
- (5) Nguyễn Lộc (1971), "Tú Xương", *Lịch sử văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX*, Nxb ĐH - THCN, Hà Nội, tr. 263 - 272.
- (6) Trần Đình Hượu (1995), *Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, tr. 28.
- (7) Trần Đình Hượu, *Tlđđ*, tr. 32.
- (8) Trần Mạnh Hảo (1999), "Bàn thêm về "cái tôi" trong văn học cổ Việt Nam", *Kiến thức ngày nay* (312), tr. 78.
- (9) Trần Nho Thìn (1993), "Sáng tác thơ ca thời cổ và sự thể hiện cái tôi tác giả", *Tạp chí Văn học* (6), tr.33.
- (10) Trần Nho Thìn (1994), *Tlđđ*, tr. 37.
- (11) Trần Ngọc Vương (1995), *Nhà Nho tài tử và văn học Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 89.
- (12) Hoài Thanh (1998), "Một thời đại trong thi ca", trong sách *Bình luận văn chương*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 232.

**Abstract**

**Some of "ego" and the way to show it in Tú Xương' s poetry**

"Ego" in Tú Xương's poetry is the one that realizes the individual spirit. This spiritual realization of the urban classic scholar Tú Xương became various subjects for the poet to show his own urban ego. By this way the poet completely freed himself from the old conventional way of descriptions of man and created an image of the new man with an outstanding individual ego.